TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 26/6/2025
V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hiệu

Bà Hoàng Thị Liễu

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Hoàng Thị Lành, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh: Bà Nguyễn Thị Kim Liên- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 56/2024/QĐ-ST ngày 01 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Ngô Văn T, sinh năm 1994; địa chỉ: Khu KT, phường KX, Thành phố BN, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt;

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Bích H, sinh năm 1990; địa chỉ: Khu KT, phường KX, Thành phố BN, tỉnh Bắc Ninh. nơi ở hiện nay: Nhật Bản. Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Nguyên đơn anh Ngô Văn T trình bày:* Anh kết hôn với chị Nguyễn Bích H trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 12/01/ 2016 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, T phố Hà Nội.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Năm 2023, chị H đi lao động tại Nhật Bản không có sự đồng ý của anh. Từ đó đến nay chị H không về Việt Nam thăm gia đình lần nào. Hiện chị H vẫn đang ở Nhật Bản. Vợ chồng đã ly thân kể từ năm 2023 đến nay là gần 02 năm, anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, mâu thuẫn đã kéo dài nên anh đề nghị được ly hôn với chị H.

Con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Ngô Ngọc U N, sinh ngày 06/8/20016 và cháu Ngô Duy P, sinh ngày 10/01/2022. Hiện nay các cháu đều ở với anh. Khi ly hôn anh đề nghị được nuôi dưỡng cháu P và để chị Hường nuôi dưỡng cháu N. Cấp dưỡng nuôi con: Không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn chị Nguyễn Bích H gửi văn bản cho Tòa án trình bày ý kiến như sau:* Chị và anh Ngô Văn Thành kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

Năm 2024 chị đi lao động tại Nhật Bản. Vợ chồng ly thân từ năm 2024 đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do không hợp nhau, chồng chị có mối quan hệ với người thứ ba kể từ 2023. Đến nay chị nhận thấy vợ chồng không thể hàn gắn được nên chị đồng ý ly hôn.

- Con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Ngô Ngọc Uyển N, sinh ngày 08/06/2016 và cháu Ngô Duy P, sinh ngày 10/01/2022. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu N và đề nghị giao cháu P cho anh Thành nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Tài sản chung, nợ chung : Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn hiện đang sinh sống và lao động tại Nhật Bản nên Hội đồng xét xử không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Ngô Văn T và bị đơn chị Nguyễn Bích H có đề nghị xét xử vắng mặt.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ lúc thụ lý vụ án đến lúc Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án, Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, 35, 37, 38, 146, 147, 227, 228, 271, 266, 273, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ vợ chồng: Cho anh Ngô Văn T được ly hôn chị Nguyễn Bích H.

- Con chung: Giao cháu Ngô Ngọc Uyển N, sinh ngày 08/06/2016 cho chị Nguyễn Bích H trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Ngô Duy P, sinh ngày 10/01/2022 cho anh Ngô Văn Thành trực tiếp nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết.

- Tài sản chung và công nợ: Không xem xét giải quyết.

2. Án phí: Anh Ngô Văn Thành phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Thủ tục tố tụng:

- Quan hệ tranh chấp: Anh Ngô Văn T đề nghị Tòa án xem xét cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Bích H. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

- Thẩm quyền giải quyết: Anh Ngô Văn T đề nghị ly hôn chị Nguyễn Bích H có hộ khẩu thường trú tại khu Khúc Toại, pH Khúc Xuyên, T phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; tại thời điểm thụ lý vụ án chị Nguyễn Bích H đang lao động tại Nhật Bản. Tòa án đã tiến hành xác minh thông tin về thời gian xuất nhập cảnh tại phòng quản lý xuất nhập cảnh - công an tỉnh Bắc Ninh được biết, chị Nguyễn Bích H đã xuất cảnh lần gần nhất là ngày 18/01/2024 qua cửa khẩu Nội Bài và hiện chưa có thông tin nhập cảnh trở lại Việt Nam. Căn cứ khoản 3 Điều 35, Điều 37, Điều 38 Bộ luật Tố tụng dân sự thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Việc tham gia tố tụng của các đương sự: Anh T và chị H đều đề nghị được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Nội dung vụ án:

- Quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Văn T và chị Nguyễn Bích H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đã đăng kí kết hôn ngày 12/01/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội nên đảm bảo mọi điều kiện kết hôn theo luật định. Vì vậy, quan hệ hôn nhân của anh Ngô Văn T và chị Nguyễn Bích H là hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung

Anh T trình bày mâu thuẫn do chị H tự ý đi nước ngoài không có sự đồng ý của anh nên vợ chồng đã ly thân được gần hai năm. Anh T xin được ly hôn với chị H.Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H có gửi lời khai về Tòa án trình bày về quan hệ hôn nhân cũng như mâu thuẫn giống như H. Chị H xác nhận vợ chồng mâu thuẫn từ năm 2024. Nay anh T xin ly hôn với chị thì chị cũng đồng ý.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân của anh T chị H trở nên trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Vì vậy yêu cầu ly hôn của anh T là có căn cứ, phù hợp với thực tế cuộc sống vợ chồng nên được chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Anh T và chị H đều trình bày vợ chồng có 02 con chung là cháu Ngô Ngọc Uyển N, sinh ngày 08/06/2016 và cháu Ngô Duy P, sinh ngày 10/01/2022. Khi ly hôn anh T và chị H đều đề nghị giao cháu cháu Ngô Duy P, sinh ngày 10/01/2022 cho anh T nuôi dưỡng và giao cháu Ngô Ngọc Uyển N, sinh ngày 08/06/2016 cho chị H nuôi dưỡng nên giao cháu Ngô

Duy P, sinh ngày 10/01/2022 cho anh T nuôi dưỡng và giao cháu Ngô Ngọc Uyển N, sinh ngày 08/06/2016 cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng con: Do anh T chị H không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng anh T chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3]. Về án phí: Anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 37, 38, 146, 147, 227, 228, 271, 273, 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Văn T:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Ngô Văn T được ly hôn chị Nguyễn Bích H.

2. Về con chung: Giao cháu Ngô Duy P, sinh ngày 10/01/2022 cho anh Ngô Văn T trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Ngô Ngọc Uyển N, sinh ngày 08/06/2016 cho chị Nguyễn Bích H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 6/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh T chị H được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và công nợ: Không xem xét giải quyết.

4. Án phí: Anh Ngô Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh Ngô Văn T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000088 ngày 10/10/2024 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Bắc Ninh.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

THÀNH VIÊN	**THẨM PHÁN**
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- UBND xã Tân Lập, Đan Phượng, Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tuyết Mai